

Số: 17/2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 38/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số 8015/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Điều khoản chuyển tiếp
 - a) Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng đến ngày 01 tháng 10 năm 2025 chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì lập dự toán kinh phí được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND.
 - b) Đối với các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí tiếp tục thực hiện theo các quy định về quản lý tài chính có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt.
4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2026./. *Uy*

Nơi nhận: *sh*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL) (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *B*

CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung và mức chi có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An, bao gồm:

a) Quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là chương trình, nhiệm vụ); hoạt động hỗ trợ theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Quy định này không điều chỉnh đối với các trường hợp:

a) Thẩm định hoặc có ý kiến công nghệ các dự án đầu tư trong giai đoạn quyết định đầu tư quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;

b) Dự án đầu tư được tiếp tục gia hạn thời hạn hoạt động quy định tại điểm c khoản 16 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách Nhà nước của tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Đối với chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở tại điểm a3 - điểm a khoản 7 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, tổ chức khoa học, công nghệ công lập được áp dụng mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở tối đa 50% mức chi quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định này.

2. Các nội dung và mức chi khác liên quan đến lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách Nhà nước tỉnh Nghệ An không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan. Trong trường hợp các mức chi đã có văn bản chuyên ngành quy định thì ưu tiên áp dụng các mức chi quy định tại văn bản đó.

Điều 4. Một số nội dung và mức chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, như sau:

a) Chi tiền thù lao:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi Hội đồng: Xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; Xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng; Xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; Xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
-	Chủ tịch Hội đồng		1.500
-	Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên (ủy viên) Hội đồng		1.200
-	Thư ký khoa học		300
-	Thư ký hành chính		300
-	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
-	Nhận xét đánh giá của Thành viên (Ủy viên) Hội đồng		600
-	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		800
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
-	Chủ tịch Hội đồng		600
-	Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên (Ủy viên) Hội đồng		400
2	Chi Hội đồng tư vấn: Điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
-	Chủ tịch Hội đồng		1.200
-	Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng		800
-	Thư ký khoa học		300

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
-	Thư ký hành chính		300
-	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
-	Nhận xét đánh giá của Thành viên (Ủy viên) Hội đồng		400
-	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		560
3	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng	01 nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả	
-	Chủ tịch Hội đồng		1.500
-	Phó Chủ tịch Hội đồng; Thành viên Hội đồng		1.200
-	Thư ký khoa học		300
-	Thư ký hành chính		300
-	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
-	Nhận xét đánh giá của Thành viên Hội đồng		560
-	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, Thành viên phản biện		800

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
4	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu
-	Chủ tịch Hội đồng	Công	
-	Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng	Công	
-	Thư ký khoa học	Công	
-	Thư ký hành chính	Công	
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Thành viên Hội đồng		800
5	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập, chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng, chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia	Chuyên gia	1.500

b) Chi thù lao đối với các Hội đồng được quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN (trừ các Hội đồng đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) và các Hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

- Đối với các Hội đồng: Hội đồng tư vấn công nhận/Hội đồng tư vấn chấm dứt, hủy bỏ hoặc từ chối chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực giấy công nhận Trung tâm đổi

mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; Hội đồng đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ; Hội đồng xét hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030 áp dụng mức chi bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại số thứ tự 1 điểm a khoản 1 Điều này.

- Đối với các Hội đồng: Hội đồng xét duyệt đối tượng cung cấp và sản phẩm mới, dịch vụ mới; Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Hội đồng tư vấn để xem xét việc thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ áp dụng mức chi bằng 70% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại số thứ tự 1 điểm a khoản 1 Điều này.

- Đối với Hội đồng xây dựng khung chương trình hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính được áp dụng mức chi bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại số thứ tự 1 điểm a khoản 1 Điều này.

- Đối với Hội đồng xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh và trong toàn quốc:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Chủ tịch Hội đồng	Buổi họp	500
2	Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên, Thư ký Hội đồng	Buổi họp	200
3	Phiếu nhận xét	01 phiếu nhận xét	100

c) Các nội dung chi khác (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác) được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc; mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2025 và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chi hoạt động của Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Tổ thẩm định/nghiệm thu nội dung và kinh phí giao

nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi tiền thù lao:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/người

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000
2	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

b) Chi hậu cần phục vụ hoạt động của Tổ thẩm định (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và các chi phí cần thiết khác): Thực hiện theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND và quy định pháp luật hiện hành.

3. Chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện chương trình, nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Chi công tác phí cho Đoàn kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND;

b) Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của Đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng mức chi bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại số thứ tự 1 và số thứ tự 5 điểm a khoản 1 Điều này;

c) Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của các Đoàn: Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; tư vấn lựa chọn đặt hàng, xác định mức trần kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại số thứ tự 1 và số thứ tự 5 điểm a khoản 1 Điều này.

4. Chi hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ:

a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 700.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 4.000.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 2.500.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

5. Định mức chi thù lao Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho Thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại số thứ tự 3 điểm a khoản 1 Điều này.

6. Chi tổ chức xây dựng, đánh giá chính sách, chiến lược, kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm:

a) Chi điều tra khảo sát, thu thập và phân tích thông tin thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Công tác tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: Thực hiện theo khoản 4 Điều 4 Quy định này;

c) Công tác phí trong nước và ngoài nước: Thực hiện theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND, quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.

Điều 5. Một số nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Định mức chi thù lao cho các thành viên tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi thành tháng (DM_{CN}) tối đa 56 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh (thư ký khoa học) hoặc nhóm chức danh (thành viên chính, thành viên, kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ), mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần DM_{CN} và không vượt hệ số lao động khoa học của các chức danh quy định.



Trong một nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có nhiều nội dung nghiên cứu. Mỗi nội dung nghiên cứu được chủ trì thực hiện bởi một thành viên chính.

Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc nghiên cứu với các chức danh khác nhau khi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc nghiên cứu đó.

2. Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học trong nước phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 700.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 4.000.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 2.500.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

3. Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Mức chi bằng 50% mức chi cho Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại số thứ tự 1 điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này.

4. Chi cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa 350 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 6. Một số nội dung và mức chi hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung:

1. Hỗ trợ tối đa 16.000.000 đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung.

2. Hỗ trợ tối đa 4.000.000 đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, trung tâm/không gian đổi mới sáng tạo. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán chi cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được giao hằng năm./. *Uax*